

**Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường**

Số: **43** ~~BD~~-TĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **14** tháng **4** năm **1997**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG  
~~Về việc ban hành tiêu chuẩn Việt nam~~**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

- Căn cứ vào Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Căn cứ ~~Nhiệm định~~ **Quy định** Chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;
- ~~Theo đề nghị~~ của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

**QUYẾT ĐỊNH**

Nay ~~ban hành~~ **kèm** theo Quyết định này 02 Tiêu chuẩn Việt nam

**1. KTCN 6940: 1996**

**Mã số vật phẩm** - Mã số tiêu chuẩn 13 chữ số (EAN-VN13) Yêu cầu kỹ thuật

**2. TCVN 6940: 1996**

**Mã số vật phẩm** - Mã số tiêu chuẩn rút gọn 8 chữ số (EAN-VN8) Yêu cầu kỹ thuật

**KI BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Nơi nhận:**

- Công báo (Chân)
- Thanh tra TT
- Trung tâm TCCI
- Các Trung tâm Kỹ thuật 1, 2, 3
- Tổng cục B&ĐLCL (THPC)
- Lưu VP, K&H

*Signature*

## **Mã số vật phẩm. Mã số tiêu chuẩn 13 chữ số (EAN-VN13)**

### **Yêu cầu kỹ thuật**

*Article number. The Standard 13-digit Number (EAN-VN13)*

*Specification*

#### **1 Phạm vi áp dụng**

1.1 Tiêu chuẩn này qui định các yêu cầu đối với mã số tiêu chuẩn 13 chữ số của Việt nam, viết tắt là mã số EAN-VN13, phù hợp với các qui định của Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế (EAN -International).

1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng để xây dựng, sử dụng và quản lý mã số EAN-VN13 trên toàn lãnh thổ Việt nam.

1.3 Tiêu chuẩn này không qui định các yêu cầu đối với mã vạch dùng để thể hiện mã số EAN-VN13.

#### **2 Thuật ngữ và khái niệm**

Tiêu chuẩn này áp dụng một số thuật ngữ và khái niệm cơ bản sau đây:

2.1 **Mã số vật phẩm (Article Number):** một dãy các chữ số dùng để phân định vật phẩm.

2.2 **Mã số EAN-VN13:** mã số tiêu chuẩn 13 chữ số do Tổ chức mã số mã vạch Việt nam (viết tắt là EAN-VN) qui định để áp dụng thống nhất ở Việt nam dựa trên cơ sở mã số vật phẩm EAN-13 của Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế.

2.3 **Mã vạch (Bar code):** một dãy các vạch và khoảng trống song song, xen kẽ được sắp xếp theo một qui tắc mã hóa nhất định để thể hiện mã số (hoặc các dữ liệu gồm cả chữ và số) dưới dạng máy quét (scanner) có thể đọc được.

### 3 Qui định chung

3.1 Mã số EAN-VN8 chỉ được sử dụng trên các vật phẩm là đơn vị tiêu dùng có kích thước nhỏ, không đủ chỗ ghi mã EAN-VN13.

Chú thích – Đơn vị tiêu dùng có kích thước nhỏ là:

- đơn vị tiêu dùng có đường kính bằng hay nhỏ hơn 3 cm;
- hoặc đơn vị tiêu dùng không thể thiết kế nhãn có diện tích lớn hơn 40 cm<sup>2</sup>.

3.2 Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đặt trên lãnh thổ Việt nam sản xuất kinh doanh hàng hóa để bán tại Việt nam, muốn sử dụng mã số tiêu chuẩn rút gọn 8 chữ số (EAN-8) trên sản phẩm của mình đều phải sử dụng mã số EAN-VN8 do Tổ chức mã số mã vạch Việt nam cấp và phải tuân thủ các yêu cầu nêu trong tiêu chuẩn này.

3.3 Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đặt trên lãnh thổ Việt nam muốn mang mã số nước ngoài trên sản phẩm xuất khẩu của mình, phải trình Giấy phép sử dụng mã số (do tổ chức tương ứng cấp) cho Tổ chức mã số mã vạch của Việt nam và cam kết không tiêu thụ sản phẩm đó trên thị trường Việt nam. Trong những trường hợp đặc biệt cần tiêu thụ sản phẩm đó ở Việt nam, doanh nghiệp phải xin phép EAN-VN.

### 4 Qui định kỹ thuật

4.1 Mã số EAN-VN8 gồm một dãy 8 chữ số nguyên, dương có giá trị từ 0 đến 9, có cấu tạo chia làm 3 phần như trong bảng 1.

Bảng 1

Mã số quốc gia	Mã số mặt hàng	Số kiểm tra
PPP	IIII	C

4.1.1 Mã số quốc gia (Country Prefix -P): gồm ba chữ số, luôn luôn là 893 đối với tất cả các loại vật phẩm, do Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế cấp để phân định ngân hàng mã số của Việt nam và do EAN-VN quản lý.

4.1.2 Mã số mặt hàng (Item Number - I): gồm bốn chữ số, do EAN-VN cấp cho từng mặt hàng của các doanh nghiệp thành viên EAN-VN.

4.1.3 Các doanh nghiệp thành viên EAN-VN muốn sử dụng mã EAN-VN8 phải làm đơn xin cho từng mặt hàng.

4.1.4 Số kiểm tra (Check Digit - C): gồm một chữ số. Số này được tính từ bảy chữ số nêu trên theo thuật toán tiêu chuẩn qui định ở điều 4.2.

## 4.2 Tính số kiểm tra

Số kiểm tra được tính theo các bước như sau:

- Bước 1: Cộng tất cả các chữ số có thứ tự lẻ bắt đầu từ bên phải của dãy số (trừ số kiểm tra C).
- Bước 2: Nhân kết quả của bước 1 với 3.
- Bước 3: Cộng giá trị của các con số còn lại.
- Bước 4: Cộng kết quả của bước 2 với kết quả bước 3.
- Bước 5: Lấy bội số của 10 gần nhất và lớn hơn kết quả của bước 4, trừ đi kết quả bước 4, được số kiểm tra C.

Ví dụ: Tính số kiểm tra của mã số 8930251 - C

Bước 1:  $1 + 2 + 3 + 8 = 14$

Bước 2:  $14 \times 3 = 42$

Bước 3:  $5 + 0 + 9 = 14$

Bước 4:  $42 + 14 = 56$

Bước 5:  $60 - 56 = 4$

$C = 4$

Mã số EAN-VN8 trong trường hợp này là:

89302514

---

## **Mã số vật phẩm. Mã số tiêu chuẩn rút gọn 8 chữ số (EAN-VN8) – Yêu cầu kỹ thuật**

*Article number. The Standard Short 8-digit Number (EAN-VN8) – Specification*

### **1 Phạm vi áp dụng**

- 1.1 Tiêu chuẩn này qui định các yêu cầu đối với mã số tiêu chuẩn rút gọn 8 chữ số của Việt nam, viết tắt là mã số EAN-VN8, phù hợp với các qui định của Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế (EAN -International).
- 1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng để xây dựng, sử dụng và quản lý mã số EAN-VN8 trên toàn lãnh thổ Việt nam.
- 1.3 Tiêu chuẩn này không qui định các yêu cầu đối với mã vạch dùng để thể hiện mã số EAN-VN8.

### **2 Thuật ngữ và khái niệm**

Tiêu chuẩn này áp dụng một số thuật ngữ và khái niệm cơ bản sau đây:

- 2.1 **Mã số vật phẩm (Article Number):** một dãy các chữ số dùng để phân định vật phẩm.
- 2.2 **Mã số EAN-VN8:** mã số tiêu chuẩn rút gọn 8 chữ số do Tổ chức mã số mã vạch Việt nam ( viết tắt là EAN-VN) qui định để áp dụng thống nhất ở Việt nam dựa trên cơ sở mã số vật phẩm EAN-8 của Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế (EAN-International).
- 2.3 **Mã vạch (Bar code):** một dãy các vạch và khoảng trống song song xen kẽ, được sắp xếp theo một qui tắc mã hóa nhất định để thể hiện mã số (hoặc các dữ liệu gồm cả chữ và số) dưới dạng máy quét (scanner) có thể đọc được.
- 2.4 **Đơn vị tiêu dùng (Consumer Unit) :** đơn vị hàng hóa để bán cho người tiêu dùng thông qua các quầy bán lẻ.

**2.4 Đơn vị tiêu dùng (Consumer Unit):** đơn vị hàng hóa để bán cho người tiêu dùng thông qua các quầy bán lẻ.

**2.5 Đơn vị gửi đi (Despatch Unit):** một tập hợp ổn định và thống nhất một số đơn vị tiêu dùng để dễ dàng vận chuyển, lưu kho.

### **3 Qui định chung**

**3.1 Mã số EAN-VN13** được sử dụng cho mọi vật phẩm có kích thước tương đối lớn kể cả đơn vị tiêu dùng hay đơn vị gửi đi.

Chú thích – Vật phẩm có kích thước tương đối lớn là :

- vật phẩm có đường kính lớn hơn 3 cm;
- hoặc vật phẩm có thể thiết kế nhân có diện tích từ 40 cm<sup>2</sup> trở lên.

**3.2** Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đặt trên lãnh thổ Việt nam, sản xuất kinh doanh hàng hóa để bán tại Việt nam, muốn sử dụng mã tiêu chuẩn 13 chữ số (EAN-13) trên sản phẩm của mình đều phải sử dụng mã số EAN-VN13 do Tổ chức mã số mã vạch Việt nam cấp và phải tuân thủ các yêu cầu nêu trong tiêu chuẩn này.

**3.3** Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đặt trên lãnh thổ Việt nam muốn mang mã số nước ngoài trên sản phẩm xuất khẩu của mình, phải trình Giấy phép sử dụng mã số (do tổ chức tương ứng cấp) cho Tổ chức mã số mã vạch của Việt nam và cam kết không tiêu thụ sản phẩm đó trên thị trường Việt nam. Trong những trường hợp đặc biệt cần tiêu thụ sản phẩm đó ở Việt nam, doanh nghiệp phải xin phép EAN-VN.

### **Qui định kỹ thuật**

**4.1 Mã số EAN-VN13** gồm một dãy 13 chữ số nguyên, dương có giá trị từ 0 đến 9, có cấu tạo chia làm bốn phần như trong bảng 1.

**Bảng 1**

Mã số quốc gia	Mã số doanh nghiệp	Mã số mặt hàng	Số kiểm tra
PPP	M M M M	I I I I I	C

**4.1.1 Mã số quốc gia (Country Prefix - P):** gồm ba chữ số, luôn luôn là 893 đối với tất cả các loại vật phẩm, do Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế cấp để phân định ngân hàng mã số của Việt nam và dò EAN-VN quản lý.

4.1.2 Mã số doanh nghiệp (Manufacturer's Number - M): gồm bốn chữ số do EAN-VN cấp cho các doanh nghiệp thành viên của EAN-VN muốn sử dụng mã số EAN-VN13.

4.1.3 Mã số mặt hàng (Item number - I): gồm năm chữ số, do doanh nghiệp sở hữu mã số doanh nghiệp nói trên (4.1.2) cấp cho từng loại mặt hàng của mình.

Sau khi cấp mã số mặt hàng cho mặt hàng của mình, các doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký mã số mặt hàng này với EAN-VN để quản lý chung trước khi sử dụng.

4.1.4 Số kiểm tra (Check digit - C): gồm một chữ số. Số này được tính từ mười hai chữ số nêu trên theo thuật toán tiêu chuẩn qui định ở điều 4.2.

## 4.2 Tính số kiểm tra

Số kiểm tra được tính theo các bước như sau:

- Bước 1: Cộng tất cả các chữ số có thứ tự lẻ bắt đầu từ bên phải của dãy số (trừ số kiểm tra C).
- Bước 2: Nhân kết quả của bước 1 với 3.
- Bước 3: Cộng giá trị của các con số còn lại.
- Bước 4: Cộng kết quả của bước 2 với kết quả bước 3.
- Bước 5: Lấy bội số của 10 gần nhất và lớn hơn kết quả của bước 4, trừ đi kết quả bước 4, được số kiểm tra C.

Ví dụ: Tính số kiểm tra của mã số 893459100206 - C

- Bước 1:  $6 + 2 + 0 + 9 + 4 + 9 = 30$
- Bước 2:  $30 \times 3 = 90$
- Bước 3:  $0 + 0 + 1 + 5 + 3 + 8 = 17$
- Bước 4:  $90 + 17 = 107$
- Bước 5:  $110 - 107 = 3$
- C = 3

Mã số EAN-VN13 trong trường hợp này là:

893 4591 00206 3

---